

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VĨNH BẢO

0200110909
Số: 2.8.BC/TLV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Bảo, ngày 15 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất

(Ban hành kèm theo nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

(Năm báo cáo 2018)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo được chuyển đổi từ Công ty Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, với 100% vốn Nhà nước do UBND Thành phố Hải Phòng làm chủ sở hữu.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0204002766 ngày 09/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/11/2010, mã số doanh nghiệp 0200110909. Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chuyển đổi là: 74.000 triệu đồng. Đến thời điểm ngày 30/9/2016 vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo là 248.000 triệu đồng (theo Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ).

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông dân dụng và công nghiệp; Sửa chữa, tu bổ công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng và công nghiệp; Vận hành hệ thống công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, các thành phần kinh tế khác và đời sống dân sinh; Bán buôn, bán lẻ máy móc nông cụ, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thủy lợi; Sản xuất, dịch vụ nước sạch phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu sản xuất trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Tư vấn thiết kế kết cấu các công trình thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi.

Doanh thu hàng năm có nhiều biến động, hoạt động có hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh. Hàng năm đều đảm bảo ổn định được đời sống

cho người lao động, trích nộp các khoản thuế cho ngân sách Nhà nước đầy đủ (chi tiết tại Phụ lục số 1).

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước

Ngay những năm gần đây Công ty đã triển khai, kiểm tra, hướng dẫn các cụm và đội sản xuất thực hiện các chính sách về thủy lợi, tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi; tổ chức theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước và các giải pháp thực hiện, đảm bảo cấp nước kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng như cấp nguồn cho các nhà máy nước sạch trên địa bàn huyện.

Các cụm, đội sản xuất tăng cường công tác quản lý khai thác các công trình, phối hợp với các địa phương trên địa bàn huyện có kế hoạch trữ nước, dẫn nước nhằm phát huy tối đa năng lực tưới của các công trình. Đồng thời tích cực kiểm tra đánh giá những hư hỏng, xuống cấp của các công trình có phương án sửa chữa kịp thời, phục vụ tốt cho sản xuất. Kiểm tra chuẩn bị các máy móc thiết bị, vật tư, nhiên liệu... chủ động rà soát phương án phòng chống hạn, chống úng, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có sự cố xảy ra. Để phục vụ tốt cho công tác tưới tiêu công ty đã thường xuyên tiến hành duy tu sửa chữa các công trình đang quản lý, khắc phục nhanh nhất các sự cố xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình, phục vụ tốt nhất cho công tác tưới.

Các dự án cải tạo nâng cấp trạm bơm điện, các công trình nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm... đã tổ chức thực hiện đầu tư hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho công tác quản lý, vận hành phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh kinh tế, đồng thời góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

Công ty đang tập trung khai thác dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước trên địa bàn huyện cũng như cung cấp nước, sử dụng nước tưới tiêu phục vụ cho cây rau và cây hoa màu tại các khu công nghiệp. Tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

4. Những khó khăn, thuận lợi ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

a) Thuận lợi:



- Trong những năm qua Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng cũng như các Sở ban ngành, đồng thời nhờ sự chủ động phối hợp chặt chẽ của chính quyền huyện, xã trên địa bàn trong việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi nên đã phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác và các nhu cầu dùng nước khác.

- Nhà nước cũng như Thành phố có nhiều chủ trương, chính sách tập trung đẩy nhanh việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo điều kiện cho việc cải tạo, nâng cấp các trạm bơm điện cũng như các công trình thủy lợi...

- Ban lãnh đạo Công ty không ngừng tìm kiếm việc làm, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nghiệp vụ trong công tác chuyên môn, mở các lớp tập huấn cho cán bộ, công nhân lao động về công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi; luôn bám sát cơ sở, chỉ đạo sát sao, phân công lao động hợp lý, hợp tình, đúng người đúng việc, đúng vị trí.

- Tập thể cán bộ, công nhân lao động trong Công ty luôn giữ vững được truyền thống đoàn kết, yêu ngành, yêu nghề; có trình độ chuyên môn vững vàng, yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Ban giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định của Điều lệ, cùng sự nỗ lực, đoàn kết quyết tâm cao của tập thể cán bộ, công nhân lao động trong toàn Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

b) Khó khăn:

Trong 03 năm qua thời tiết diễn biến tương đối phức tạp, nắng nóng kéo dài, mưa lũ thất thường, trong khi giá cả sinh hoạt tăng, giá điện, xăng, dầu, vật liệu tăng, nhiều biến động, ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ tưới, tiêu và đời sống người lao động.

Trong những năm qua Công ty đã tiếp nhận cơ bản các công trình thủy lợi được bàn giao từ địa phương sang Công ty quản lý. Qua tiếp nhận, nhiều công trình đã xuống cấp trầm trọng, kênh mương bị nông đầy, bờ kênh bị sạt lở, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình bị lấn chiếm, các trạm bơm điện được đầu tư xây dựng quá lâu, không được duy tu, sửa chữa thường xuyên dẫn đến hỏng hóc quá nhiều, tiêu thụ điện năng quá lớn không đảm bảo cho việc vận hành. Để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, phục vụ sản xuất, công ty đã xây dựng các phương án phân vùng tiêu nước cụ thể, chuẩn bị 08 máy bơm dầu dự phòng, tổ

chức thường trực và vẫn phải duy tu sửa chữa trong khi nguồn kinh phí của Công ty có hạn.

- Việc phát triển các khu công nghiệp, dự án trên địa bàn huyện làm phá vỡ quy hoạch hệ thống các công trình, làm mất tác dụng của một số công trình thủy lợi, tạo ra những vùng đất bị kẹp, cô lập, gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành tưới nước và tiêu thoát nước đặc biệt là trong mùa mưa bão; việc xả nước thải, chất thải... xuống các công trình thủy lợi ngày càng nhiều đã làm ô nhiễm nguồn nước.

Trong 03 năm qua việc thanh quyết toán, tạm ứng kinh phí cho Công ty còn chậm, chưa kịp thời.

Công ty cũng đã chủ động tìm kiếm việc làm nhưng do sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trên thị trường và chính sách cắt giảm đầu tư công của Nhà nước nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm công trình xây lắp.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với những đặc thù riêng của Công ty, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện những việc sau:

- Phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh khác mà Công ty có lợi thế như việc thi công xây dựng, tư vấn thiết kế, kỹ thuật, giám sát thi công các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp

- Chuyển dịch mạnh cơ cấu sản xuất kinh doanh từ phục vụ sản xuất nông nghiệp là chính như hiện nay sang sản xuất kinh doanh cung cấp nước thô phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng, du lịch... để dần nâng cao tỷ trọng doanh thu hàng năm.

- Nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống, quản lý vận hành công trình, chống xuống cấp; bảo vệ và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nước, chống ô nhiễm, ngăn chặn những tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước của hệ thống; chủ động ứng phó với những biến đổi khí hậu, thiên tai, xâm nhập mặn...

- Áp dụng các cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới để quản lý, khai thác, vận hành công trình, nghiên cứu cải tiến để vận hành công trình bằng máy móc thiết bị, hạn chế tối đa vận hành bằng thủ công, dần thay thế sức lao động của con người mà vẫn đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Đối với các cụm thủy lợi trực thuộc cần phối hợp chặt chẽ với các thôn, xã, nơi có công trình thủy lợi, để quản lý, khai thác và bảo vệ hiệu quả các công trình. Đẩy mạnh công tác cấp nước thô cho các nhà máy nước và khu công nghiệp nhằm tăng doanh thu tiền nước.

- Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động có ý thức kỷ luật, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với Công ty. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại thường xuyên cán bộ trẻ có năng lực trình độ để bổ nhiệm, đồng thời kiên quyết cho thôi những cán bộ có trình độ, năng lực yếu kém, vi phạm kỷ luật.

Ban hành thang, bảng lương, phụ cấp và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Tăng cường từng bước về quản lý điều hành Công ty, đặc biệt là công tác quản lý vận hành, khai thác công trình tưới, tiêu phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho các nhà máy nước sạch, cho khu công nghiệp cũng như phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế của huyện Vĩnh Bảo.

- Tập thể cán bộ, công nhân lao động tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện văn hóa doanh nghiệp, từng cán bộ, nhân viên nỗ lực, nâng cao trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công tác, khắc phục những yếu kém, tồn tại trong công việc, nâng cao chất lượng tham mưu và nghiệp vụ quản lý, chung sức đồng lòng đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn để tồn tại và phát triển.

- Chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo mọi chế độ của người lao động theo đúng quy định. Xây dựng các tập thể lao động thực sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ chung.

- Đối với các trạm bơm điện còn chưa được nâng cấp, cải tạo lại theo Nghị quyết 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đề nghị ngân sách thành phố tiếp tục hỗ trợ kinh phí bằng 80% kinh phí đầu tư; phần còn lại 20% Công ty tiếp tục đối ứng bằng nguồn khấu hao cơ bản, nguồn thủy lợi phí và các nguồn khác đảm bảo đúng quy định.

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Công ty không có các công ty con.

Phu lục số 1:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản xuất chủ yếu					
1.1	Diện tích tưới	ha	27.432	27.665	26.652	27.141
1.2	Cung cấp nước thô	m ³	1.440.00	1.600.000	1.917.562	2.137.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	35.859	33.091	32.530	32.621
2.1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	Tr.đ	34.476	31.570	30.704	30.597
2.2	Khai thác tổng hợp	Tr.đ	1.383	1.521	1.826	1.923
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	109	83	118	130
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	157	217	254	254
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	27.432	27.665	26.652	27.141
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	10.445	10.402	7.980	58.030
6.1	Nguồn ngân sách	Tr.đ	4.927	10.402	6.659	58.030
6.2	Vốn khác	Tr.đ	5.518		1.321	0
7	Tổng lao động	Người	152	173	184	210
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ	7.693	11.078	13.309	15.486
8.1	Quỹ lương quản lý	Tr.đ	423	1.284	1.284	1.572
8.2	Quỹ lương lao động	Tr.đ	7.270	9.794	12.025	13.884

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng;
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Lê Minh Tân